

Số: 131/QĐ-THPT LC

Đông Triều, ngày 29 tháng 9 năm 2025

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025 - 2026**

### **HỘI ĐỒNG TRƯỜNG - TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường trung học công lập được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm học thêm;

Căn cứ Công văn số 4567/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông (GDPT); Công văn số: 2518/SGD&ĐT-GDPT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh "V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung dạy học 2 buổi/ngày";

Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-THPT LC ngày 03/9/2025 của Hội đồng trường trường THPT Lê Chân;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025 - 2026.

**Điều 2.** Các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên, các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- ĐU (để báo cáo);
- HĐT, LĐT (để quản lý, c/đ);
- Đoàn TN trường (ph/h);
- Tổ CM, tổ VP (t/h);
- CB, GV, NV (t/h);
- Đăng trên website trường;
- Lưu: VT.

**T.M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Thị Liêm**

Đông Triều, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY NĂM HỌC 2025-2026**

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm học thêm;

Thực hiện Công văn số 4567/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông (GDPT); Công văn số: 2518/SGDĐT-GDPT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh "V/v hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung dạy học 2 buổi/ngày";

Căn cứ tình hình thực tế và Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026<sup>1</sup> của nhà trường, Trường trung học phổ thông (THPT) Lê Chân xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026**

**1. Học sinh**

- Tổng số học sinh: 984 học sinh, số lớp là 22. Trong đó:

Khối	Tổng số HS	Học sinh nữ		HS dân tộc		HS nữ dân tộc	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Khối 10	315	178	56,51	18	5,71	12	3,81
Khối 11	314	187	59,36	13	4,12	10	3,17
Khối 12	355	197	56,05	13	3,61	10	2,77
Toàn trường	984	562	57,20	44	4,46	32	3,25

- Năm học 2024-2025:

+ Không có học sinh xếp loại học lực chưa đạt ở các môn học.

<sup>1</sup> Ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-THPT LC ngày 03/9/2025 của Hội đồng trường trường THPT Lê Chân.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 12 đăng ký thi tuyển sinh Đại học và CĐ và đỗ nguyện vọng 1 vào các trường là 178/311 HS, đạt tỷ lệ 57,23%.

+ Các môn học (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý, Tin học, GDKTPL và Tiếng anh) đều có học sinh tham gia ôn và thi HS giỏi đạt kết quả cao (Lý, Hóa, Sinh, Địa), còn có môn số lượng và chất lượng chưa cao (Tin học, và Tiếng anh);

- Kết quả khảo sát năm học 2025-2026:

(1) Nhu cầu hỗ trợ, phát triển năng lực, bồi dưỡng học sinh giỏi: 100% các môn học có tổ chức thi học sinh giỏi đều có học sinh đăng ký tham gia ôn luyện để dự thi; Nhu cầu học ôn thi tốt nghiệp THPT: 100% học sinh cuối cấp đăng ký (có một số học sinh môn Tiếng Trung và Sinh học không có nguyện vọng học tại trường).

(2) Hoạt động Câu lạc bộ Stem, nghiên cứu KHKT: Có ít học sinh có nhu cầu tham gia (07 học sinh tham gia nghiên cứu KHKT);

Giáo dục nghệ thuật, thể chất: không có học sinh có nhu cầu tham gia;

(3) Giáo dục, rèn luyện các kỹ năng: sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI): chủ yếu học sinh lớp học tổ hợp tự nhiên có nhu cầu tham gia.

*Đánh giá:* Kết quả khảo sát năm học 2025-2026, có thể nhận thấy nhu cầu học tập buổi 2 của học sinh tập trung chủ yếu vào học tập bồi dưỡng HSG, ôn luyện thi tốt nghiệp, các hoạt động phát triển năng lực toàn diện còn ít.

## **2. Cơ sở vật chất**

- Phòng học: Nhà trường có 22 phòng học, đảm bảo bố trí 01 phòng/lớp, đáp ứng yêu cầu về diện tích, ánh sáng, bàn ghế theo quy định. Đây là điều kiện thuận lợi để tổ chức dạy học chính khóa và các hoạt động hỗ trợ buổi 2.

- Phòng học bộ môn: Hiện có 07 phòng học bộ môn, đảm bảo đạt Mức độ 2 theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2020/TT-BGDĐT. Các phòng này có thể phục vụ hiệu quả cho việc triển khai các tiết học thực hành, STEM, cũng như hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong buổi 2.

- Phòng chức năng, thư viện: Được trang bị và quản lý cơ bản đáp ứng Mức độ 2 theo quy định tại các thông tư trên. Đây là nguồn lực quan trọng để phát triển văn hóa đọc, hỗ trợ hoạt động tự học có hướng dẫn, nghiên cứu khoa học, cũng như tổ chức câu lạc bộ, hoạt động năng khiếu.

- Nhà đa năng, sân chơi bãi tập: thuận lợi trong việc tổ chức đồng bộ các hoạt động thể chất, hoạt động tập thể và trải nghiệm quy mô lớn.

*Đánh giá:* Cơ sở vật chất hiện tại của nhà trường đủ điều kiện cơ bản để triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo lộ trình của Sở GDĐT. Tuy nhiên, cần tiếp tục từng bước hoàn thiện, đặc biệt là đầu tư cải tạo và tăng cường trang thiết bị hiện đại, nhằm

đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh trong Chương trình GDPT 2018.

### 3. Đội ngũ

- Tổng định mức biên chế năm học 2025-2026: 61 biên chế (Không kể hợp đồng lao động bảo vệ, lao công)

- Tổng số CBQL, GV, NV có mặt: 55 trong đó (39 nữ và 16 nam). Trong đó: BLD: 03 (Nữ: 01); GV: 47 (Nữ: 34); Nhân viên: 05 (04 nữ). Cụ thể:

+ CBQL, GV, NV là viên chức: 49 (có 17 Th.s; 30 đại học, 01 Cao đẳng và 01 trung cấp - nhân viên y tế và văn thư).

+ Giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111: 06 (có 01 Th.s và 05 đại học)

+ Biên chế gồm 5 tổ (trong đó có 04 tổ chuyên môn, 01 tổ hành chính Văn phòng) như sau:

TT	Tên đơn vị	Tổng số			Cấp trưởng	Cấp phó
		Viên chức	HD chuyên môn nghiệp vụ	Hợp đồng hỗ trợ phục vụ		
1	Lãnh đạo quản lý	03			01	02
2	Tổ Tự nhiên 1	11	02		01	01
3	Tổ Tự nhiên 2	10	01		01	01
4	Tổ Xã hội 1	11	03		01	01
5	Tổ Xã hội 2	11			01	01
6	Tổ Văn phòng	03		05	01	
	<b>TỔNG</b>	49	06	05 (BV, LC)	06	06

- Thuận lợi: + Phẩm chất, chuyên môn: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; luôn gương mẫu, trách nhiệm trong công việc. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó có 36% cán bộ, giáo viên đạt trên chuẩn. Cơ cấu bộ môn cơ bản đảm bảo theo yêu cầu, đủ khả năng tổ chức giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục của Chương trình GDPT 2018.

+ Tinh thần, thái độ: Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao; tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, ứng dụng công nghệ trong dạy học. Đây là yếu tố thuận lợi quan trọng để triển khai có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày.

- Khó khăn: + Đội ngũ giáo viên giỏi và giàu kinh nghiệm chuyên môn chưa nhiều, còn thiếu kinh nghiệm về kỹ năng sư phạm, lực lượng nòng cốt thiếu, trình độ chuẩn nghề nghiệp chưa thực sự tương xứng với chuẩn đào tạo. Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều nên sự trao đổi, học hỏi về chuyên môn, tiếp thu kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.

+ Một số giáo viên có tâm lý “an phận”, tư tưởng “bao cấp” còn hiện hữu, hạn chế về kinh nghiệm giảng dạy và nghiệp vụ sư phạm; chưa thực sự tích cực và thường xuyên đầu tư trong tự học, tự bồi dưỡng, có giáo viên còn thể hiện “sức ỳ” lớn trong việc thích ứng với các nội dung đổi mới. Môi trường làm việc và điều kiện thu nhập chưa thực sự tạo được động lực để đội ngũ CBQL, giáo viên yên tâm công tác.

- *Đánh giá:* Đội ngũ CBGVNV của nhà trường về năng lực cơ bản đáp ứng yêu cầu để triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng bộ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 và Công điện số 61/CĐ-TTg ngày 10/5/2025 và các công văn hướng dẫn của Sở GDĐT góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

- Triển khai hiệu quả việc dạy học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của xã hội, giảm tải chương trình, tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh trên địa bàn tỉnh thực sự an toàn, bổ ích, thiết thực; phù hợp với độ tuổi, nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; góp phần giáo dục toàn diện, phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và các cấp chính quyền, đoàn thể trong công tác tổ chức, quản lý, phối hợp và hỗ trợ học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện, bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính.

- Phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

## **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Sở GDĐT và phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nguồn lực của nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chuyên môn, ban, ngành, đơn vị. Đảm bảo nguyên tắc "06 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường và xã hội. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

- Các hoạt động được tổ chức trên nguyên tắc tự nguyện, không gây áp lực học tập; không phát sinh các khoản thu trái quy định; thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm.

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh.

- Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

- Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

## **III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

Bố trí thời gian, thời khóa biểu học tập tối thiểu 5 ngày/tuần, tối đa là 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết 45 phút.

### **1. Dạy học buổi 1**

**1.1. Nội dung:** Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

**1.2. Nguyên tắc:** Đảm bảo tính hệ thống, khoa học của chương trình học. Phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đặc biệt trong việc lựa chọn chuyên đề học tập. Tuân thủ thời lượng và chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**1.3. Hoạt động cụ thể:** Triển khai toàn bộ chương trình chính khóa theo quy định, bao gồm các môn học phổ thông (Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GD kinh tế và pháp luật, GDQP-AN, Thể dục, Tin học, Công nghệ) và các chuyên đề học tập lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của học sinh.

- Hình thức: Tổ chức dạy học theo biên chế học sinh/lớp.

## **2. Dạy học buổi 2**

- Căn cứ nội dung triển khai lựa chọn hình thức tổ chức theo nhóm/lớp/khối lớp, câu lạc bộ,... thông qua hoạt động trải nghiệm, thực hiện tại lớp học/ngoài lớp học, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi ...

- Thời lượng dạy học các nội dung buổi 2 được quy đổi ra tiết dạy<sup>2</sup>:

+ Dạy học bổ trợ kiến thức buổi 1: số tiết dạy tuân thủ theo quy định về dạy thêm, học thêm; thực hiện không quá 02 tiết/môn/tuần.

+ Nội dung dạy học/hoạt động giáo dục khác: thực hiện quy đổi tiết dạy theo Thông tư 05 (được thể hiện trong Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ). Giáo viên thực hiện tiết dạy học/hoạt động giáo dục ở buổi 2 được hưởng chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ (nếu thừa giờ)<sup>3</sup>.

- Thời gian dạy học các nội dung buổi 2 theo lộ trình được thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Hình thức thực hiện:

+ Các nội dung dạy học bổ trợ kiến thức buổi 1 được tổ chức thành lớp học; đối tượng được phân hóa theo năng lực và nhu cầu học sinh.

+ Các nội dung giáo dục STEM/STEAM, năng lực số/kỹ năng số được tổ chức theo biên chế lớp học của đơn vị.

+ Các hoạt động giáo dục khác (trong nội dung dạy học buổi 2) được tổ chức theo hình thức nhóm/lớp học, câu lạc bộ; đối tượng được phân hóa theo năng lực và nhu cầu học sinh.

### **2.1. Ôn thi tốt nghiệp THPT**

- *Đối tượng:* Học sinh khối 12 chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT.

<sup>2</sup> Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 7/3/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học

<sup>3</sup> Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT ngày 23/9/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ trả tiền lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

- *Mục tiêu:* Củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng giải đề, làm bài thi hiệu quả.

- *Hình thức:* Tổ chức các lớp ôn thi theo môn, phân loại học sinh theo năng lực, phân công giáo viên có kinh nghiệm ôn tập.

### **2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

- *Đối tượng:* Học sinh có năng khiếu, học sinh có nguyện vọng tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi.

- *Mục tiêu:* Nâng cao kiến thức chuyên sâu, rèn luyện kỹ năng giải đề, làm bài thi đạt kết quả cao.

- *Hình thức:* Lập các đội tuyển học sinh giỏi theo môn, tổ chức các lớp ôn thi theo chuyên đề, giải đề thi thử, mời chuyên gia, giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng.

### **2.3. Ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu**

- *Đối tượng:* Học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT ở kỳ học liền kề trước đó.

- *Mục tiêu:* Củng cố kiến thức cơ bản, khắc phục lỗ hổng kiến thức, giúp học sinh đạt được yêu cầu tối thiểu của chương trình.

- *Hình thức:* Phân loại học sinh theo năng lực, tổ chức nhóm nhỏ, kèm cặp cá nhân, sử dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng.

### **2.4. Giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, trải nghiệm**

- *Mục tiêu:* Trang bị cho học sinh các kỹ năng cần thiết để thích nghi với cuộc sống, định hướng nghề nghiệp tương lai, rèn luyện phẩm chất đạo đức.

- *Hình thức:* Tổ chức các buổi chuyên đề về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý tài chính; tham quan các doanh nghiệp, trường đại học, cao đẳng; tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế tại các làng nghề, di tích lịch sử. Bổ sung các hoạt động giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện.

### **2.5. Giáo dục STEM, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật**

- *Mục tiêu:* Khuyến khích tư duy sáng tạo, khả năng nghiên cứu, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

- *Hình thức:* Thành lập các CLB STEM (robotics, lập trình, sáng tạo khoa học); nhóm nghiên cứu, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, phương pháp nghiên cứu, tổ chức các cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường.

### **2.6. Thể thao, nghệ thuật, năng lực số, AI, năng lực ngoại ngữ**

- *Mục tiêu:* Phát triển toàn diện năng khiếu, sở trường của học sinh, cập nhật kiến thức mới về công nghệ.

- *Hình thức*: Thành lập các câu lạc bộ (CLB) thể thao (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bơi lội), CLB nghệ thuật (ca hát, nhảy múa, nhạc cụ, hội họa), CLB ngoại ngữ, CLB Công nghệ thông tin, CLB AI, CLB truyền thông...

### **2.7. Giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông**

- *Mục tiêu*: Nâng cao ý thức tuân thủ luật giao thông, phòng tránh tai nạn.

- *Hình thức*: Tổ chức các buổi tuyên truyền, phát tờ rơi, xem phim tài liệu, thi tìm hiểu về an toàn giao thông, phối hợp với cơ quan công an địa phương.

### **2.8. Tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện**

- *Mục tiêu*: Giúp học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp, phát huy tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

- *Hình thức*: Tổ chức các buổi tư vấn cá nhân và tập thể với chuyên gia hướng nghiệp; giới thiệu thông tin tuyển sinh các trường đại học, cao đẳng; tổ chức các hoạt động tình nguyện như giúp đỡ người già, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, dọn dẹp môi trường.

\* **Hình thức tổ chức dạy học chung cho buổi 2**: Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích. Hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

## **3. Lộ trình thực hiện**

### **(1). Năm học 2025 – 2026**

Triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với toàn bộ học sinh có nhu cầu thuộc đối tượng:

- Học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt;
- Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tốt nghiệp THPT theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Học sinh nghiên cứu KHKT.

### **(2). Năm học 2026 – 2027**

Đối với những nội dung đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên sẽ tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho tất cả học sinh có nhu cầu theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, đảm bảo mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục toàn diện về đức - trí - thể - mỹ như: giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học

đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ,... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

#### **4. Nguồn lực**

##### *4.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

Hiện nay, nhà trường có tổng số 55 cán bộ, giáo viên, nhân viên (49 biên chế, 06 hợp đồng theo Nghị định 111). 100% đội ngũ đạt chuẩn trình độ đào tạo. Cơ cấu bộ môn đảm bảo theo quy định.

##### *4.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học*

Nhà trường đảm bảo bố trí 01 phòng/lớp theo quy định; đủ phòng học bộ môn và các phòng chức năng, thư viện cơ bản đạt theo tiêu chuẩn quy định của Thông tư. Các phòng này đáp ứng yêu cầu tổ chức các tiết học thực hành, STEM, nghiên cứu khoa học, văn hóa đọc và hoạt động năng khiếu.

Cơ sở vật chất, hệ thống sân chơi, bãi tập nhìn chung đủ điều kiện cơ bản để triển khai dạy học 2 buổi/ngày, song cần được tiếp tục quan tâm đầu tư, đặc biệt là bổ sung thiết bị hiện đại và hạ tầng để đáp ứng việc dạy học có ứng dụng công nghệ số.

##### *4.2. Nguồn kinh phí*

Nguồn kinh phí thực hiện dạy học 2 buổi/ngày chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm. Nhà trường sẽ tham mưu với UBND với Sở GDĐT hỗ trợ bố trí kinh phí bổ sung, đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng.

Nhà trường chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia, hỗ trợ, đóng góp của cha mẹ học sinh, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn theo đúng quy định. Đồng thời, phối hợp với các cơ sở văn hóa – thể thao, nghệ nhân, huấn luyện viên, chuyên gia để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, nghệ thuật, thể thao, nghiên cứu khoa học trong buổi 2.

### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, thực hiện các nội dung của Chỉ thị 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 và Công điện số 61/CĐ-TTg ngày 10/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở GDĐT.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

## **2. Rà soát, bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên**

- Rà soát, sắp xếp, tham mưu tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu bộ môn đáp ứng việc tổ chức thực hiện dạy học 02 buổi/ngày không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo yêu cầu triển khai thực hiện dạy học 02 buổi/ngày đạt hiệu quả.

- Huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường.

## **3. Tiếp tục đầu tư xây dựng dựng, bổ sung cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

- Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, đề xuất phương án nâng cấp, cải tạo hoặc đầu tư mới hệ thống phòng học, công trình phụ trợ theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục.

- Đảm bảo đủ trang thiết bị dạy học hiện đại, phù hợp với từng môn học và hoạt động giáo dục. Ưu tiên bố trí ngân sách, lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí chi cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đóng góp, đầu tư nguồn lực cho giáo dục theo quy định của pháp luật.

## **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số**

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp công nghệ phục vụ quản lý và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Xây dựng Chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên sớm tiếp cận công nghệ.

- Hợp tác với các trường đại học trong nước; tăng cường đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo trong đào tạo của các trường đại học, cao đẳng gắn với cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **5. Cơ chế chính sách và xã hội hóa**

- Tiếp tục tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây trường mới; tiếp tục đề xuất bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ...đáp ứng và kinh phí hỗ trợ việc dạy học 2 buổi/ngày.

- Xây dựng cơ chế, đẩy mạnh xã hội hóa thực hiện các hoạt động, nội dung phát triển năng khiếu, nghệ thuật, thể thao cho học sinh khi tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm thiết thực, hiệu quả, công khai, minh bạch, theo quy định.

## **6. Công tác phối hợp và quản lý**

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giáo dục kỹ năng sống, trải nghiệm sáng tạo cho trẻ em, học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở và mạng xã hội về quyền trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội; kỹ năng sử dụng internet an toàn.

- Nhà trường phối hợp với UBND phường tổ chức bàn giao học sinh về địa phương để tham gia sinh hoạt hè, đảm bảo rõ ràng, đủ thành phần, có sự thống nhất phương án quản lý, theo dõi học sinh trong thời gian hè. Thiết lập, công khai các kênh thông tin tiếp nhận phản ánh, hỗ trợ kịp thời các tình huống bất thường liên quan đến trẻ em, học sinh (đường dây nóng nhà trường, địa phương).

- Tăng cường cảnh báo nguy cơ đuối nước, tai nạn thương tích, lừa đảo, tin dụng đen, tội phạm mạng... cho học sinh và CMHS. Quản lý, theo dõi học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bỏ học hoặc bị lôi kéo vào các hoạt động trái pháp luật; chủ động hỗ trợ, giáo dục, phối hợp can thiệp khi cần thiết.

- Khảo sát nhu cầu học tập của học sinh ở buổi 2 trước khi bắt đầu năm học mới để có phương án tổ chức các nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đối với học sinh, cha mẹ học sinh và trên trang thông tin của nhà trường; tổ chức truyền thông để học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội hiểu, đồng thuận với việc thực hiện Chỉ thị 17/CT-TTg và các quy định dạy học 2 buổi/ngày.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm**

#### **1.1. Ban lãnh đạo:**

+ Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chung, chỉ đạo toàn diện việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; xây dựng kế hoạch chi tiết; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện với Sở GDĐT.

+ Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Trực tiếp điều hành, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, điều chỉnh phù hợp thực tế.

### **1.2. Tổ trưởng chuyên môn:**

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng môn học, hoạt động từng nhóm học sinh theo nhiệm vụ phân công

+ Quản lý chất lượng dạy học, kiểm tra hồ sơ kế hoạch bài dạy và hoạt động của giáo viên, kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy và học.

+ Đề xuất bổ sung thiết bị, tài liệu, học liệu phục vụ giảng dạy.

### **1.3. Giáo viên bộ môn:**

+ Thực hiện giảng dạy buổi 2 theo phân công; chuẩn bị bài giảng, học liệu phù hợp với từng đối tượng học sinh.

+ Tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, học liệu số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học.

+ Đánh giá kết quả học tập, báo cáo định kỳ cho tổ chuyên môn.

### **1.4. Giáo viên chủ nhiệm:**

+ Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh trong quản lý nề nếp, duy trì sĩ số, động viên học sinh tham gia học tập buổi 2.

+ Theo dõi, nắm bắt tâm lý, kịp thời phản ánh những khó khăn của học sinh để nhà trường có biện pháp hỗ trợ, định hướng học sinh tham gia các hoạt động phù hợp.

### **1.5. Tổ văn phòng – Nhân viên thiết bị, thư viện**

+ Thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ về cơ sở vật chất, điều kiện thiết bị dạy học phục vụ cho buổi 2.

+ Quản lý, khai thác, cho mượn sách, học liệu, tài liệu tham khảo.

+ Đảm bảo vệ sinh trường lớp, an toàn trường học, hỗ trợ y tế học đường.

**1.6. Đoàn TN trường:** Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống, tình nguyện,...

## **2. Lịch trình thực hiện**

### **\* Tháng 9/2025:**

- Ban hành Kế hoạch triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho năm học 2025-2026. Thực hiện công tác tuyên truyền về kế hoạch. Rà soát cơ sở vật chất, đề xuất phương án nâng cấp, cải tạo. Triển khai dạy học 2 buổi/ngày cho khối 12. Hoàn thiện công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên cho năm học 2025-2026.

- Chính thức triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo kế hoạch với khối 12 (nội dung ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu KHKT, ...). Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát.

**\* Tháng 10/2025:** bổ sung hoạt động của các CLB (nếu có), ...


**\* Hằng tháng, hằng quý:**

Đánh giá sơ kết kết quả thực hiện; bổ sung điều chỉnh kế hoạch (nếu cần thiết) để đảm bảo vận hành hiệu quả hơn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2025-2026 của Trường THPT Lê Chân; yêu cầu cán bộ, giáo viên, người lao động nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo nhà trường (c/d);
- Đoàn TN trường (ph/h);
- Tổ CM, tổ VP (t/h);
- CB, GV, NV (t/h);
- Đăng trên website trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

The stamp is circular and red, containing the text: "TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÊ CHÂN" in the center, "ĐỨC VI ĐẠO TẠO THỜI" around the top inner edge, "GIÁO DỤC" on the left, "HƯỚNG ĐI" on the right, and "PS" and "HVN" at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

**Ngô Thị Liêm**



## PHỤ LỤC 1: ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT

### 1. THÔNG TIN CHUNG

	TOÁN	VĂN	ANH	LÝ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	KTPL
<b>Số lượng HS</b>	356	356	65	69	43	11	180	164	130
<b>Số lớp</b>	08	08	02	02	01	01	04	04	03
<b>Tổng số tiết/lớp</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>

### 2. DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN

T T	Giáo viên	Môn	Trình độ CM	Phân công chuyên môn
1	Phạm Thanh Tùng	Toán	Thạc sỹ	Toán (T - V 02 (12C2), T - V 06 (12C6))
2	Đỗ Thị Phương Thùy	Toán	Đại học	Toán (T - V 03 (12C3), T - V 05 (12C5))
3	Nguyễn Thị Hằng	Toán	Đại học	Toán (T - V 01 (12C1), T - V 07 (12C7))
4	Nguyễn Văn Nam	Toán	Đại học	Toán (T - V 04 (12C4), T - V 08 (12C8))
5	Trần Văn Quyền	Vật lý	Thạc sỹ	Lí (Vật lí 01)
6	Nguyễn Bích Ngọc	Vật lý	Thạc sỹ	Lí (Vật lí 02)
7	Đỗ Văn Hào	Hóa học	Thạc sỹ	Hóa (Hoá học)
8	Nguyễn Thị Thủy	Sinh học	Thạc sỹ	Sinh (Sinh học)
9	Ngô Thị Xuân	Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn (T - V 02 (12C2), T - V 06 (12C6))
10	Nguyễn Thị Phương Lan	Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn (T - V 01 (12C1), T - V 07 (12C7))
11	Lý Hoàng Bảo Yến	Ngữ văn	Đại học	Văn (T - V 03 (12C3), T - V 05 (12C5))
12	Phạm Thị Thùy Linh	Ngữ văn	Thạc sỹ	Văn (T - V 04 (12C4), T - V 08 (12C8))
13	Nguyễn Thị Phương Thảo	Lịch sử	Đại học	Sử (Lịch sử 01, Lịch sử 02)
14	Đào Thị Mỹ Lương	Lịch sử	Thạc sỹ	Sử (Lịch sử 03, Lịch sử 04)
15	Đỗ Thị Vân	Địa lý	Đại học	Địa (Địa lí 03, Địa lí 04)
16	Bùi Văn Thọ	Địa lý	Đại học	Địa (Địa lí 01, Địa lí 02)
17	Đào Thị Nhung	GD KT&PL	Đại học	KTPL (GD KTPL 01, GD KTPL 02)
18	Nguyễn Hồng Uyên	GD KT&PL	Thạc sỹ	KTPL (GD KTPL 03)
19	Bùi Thu Huệ	Tiếng Anh	Đại học	NNgữ (Tiếng Anh 02)
20	Nguyễn Thị Thom	Tiếng Anh	Đại học	NNgữ (Tiếng Anh 01)

**PHỤ LỤC 2: BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI****1. THÔNG TIN CHUNG**

	TOÁN	VĂN	ANH	LÝ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	KTPL	TIN	CNCN
<b>Số lượng HS</b>	14	14	9	20	23	14	14	14	14	6	10
<b>Số lớp</b>	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01	01
<b>Tổng số tiết/lớp</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>	<b>70</b>

**2. DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN**

STT	Giáo viên ôn luyện	Môn	Ghi chú
1	Phạm Thanh Tùng	Toán	Lãnh đội
2	Nguyễn Thị Hằng		
3	Trần Văn Quyền	Lý	Lãnh đội
4	Lê Thị Thúy		
5	Đỗ Văn Hào	Hóa	Lãnh đội
6	Vũ Thị Hiền Lương		
7	Nguyễn Thị Thủy	Sinh	Lãnh đội
8	Phạm Thị Hằng		
9	Ngô Thị Xuân	Văn	Lãnh đội
10	Phạm Thị Thùy Linh		
11	Nguyễn Thị Phương Lan		
12	Nguyễn Thị Phương Thảo	Sử	Lãnh đội
13	Đào Thị Mỹ Lương		GV thỉnh giảng
14	Đỗ Thị Vân	Địa	Lãnh đội
15	Bùi Văn Thọ		
16	Bùi Thu Hué	Tiếng Anh	Lãnh đội
17	Nguyễn Thị Thơm		
18	Nguyễn Ngọc Uyên	Tin	Lãnh đội
19	Vũ Phương Thủy		
20	Nguyễn Thị Nhung	GDKT&PL	Lãnh đội
21	Nguyễn Thị Hồng Uyên		

### **PHỤ LỤC 3: NGHIÊN CỨU KHKT**

#### **1. Nội dung**

- Thời lượng: 2 tiết/tuần/dự án (mỗi giáo viên không được hướng dẫn quá 01 dự án).

- Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức thực hiện theo sở thích, năng khiếu và lựa chọn của học sinh một cách tự nguyện. Có thể tổ chức các không gian trải nghiệm nghiên cứu KHKT trong nhà trường; giới thiệu thư viện học liệu số, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để học sinh tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

- Nội dung mỗi buổi trải nghiệm được thiết kế thành bài học cụ thể, mô tả rõ mục đích, yêu cầu, tiến trình trải nghiệm và dự kiến kết quả. Ưu tiên những hoạt động liên quan, hoạt động tiếp nối ở mức vận dụng (thiết kế, thử nghiệm, thảo luận và chỉnh sửa) của các hoạt động trong dự án có gắn với kiến thức môn học.

#### **2. Hình thức**

- Hình thức tổ chức hoạt động nghiên cứu KHKT thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế, phong phú, đa dạng, lôi cuốn học sinh vào hoạt động tìm tòi, khám phá và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tiễn xã hội, khoa học và công nghệ.

- Tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh nhưng cần đảm bảo chỉ rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của mỗi học sinh trong nhóm.

#### **3. Danh sách giáo viên đăng ký hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT**

- (1) Nguyễn Ngọc Uyên
- (2) Vũ Hiền Lương
- (3) Nguyễn Thị Hằng
- (4) Hồ Thị Vân Anh
- (5) Phạm Thị Thuỳ Linh
- (6) Nguyễn Bích Ngọc
- (7) Phạm Thanh Tùng